

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830401] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2514A)

CBGD: Đặng Văn Tín (280038)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140005	Nguyễn Tổng Gia	Bảo	13/06/2005	CCQ2514A		6,0	5,0	5,4
2	2125140014	Phạm Gia	Bảo	24/01/2007	CCQ2514A		6,0	5,5	5,7
3	2125140002	Phạm Đức	Duẩn	05/02/2006	CCQ2514A		5,0	6,0	5,6
4	2125140007	Vũ Ngọc Hà Anh	Đức	03/10/2007	CCQ2514A				
5	2125140010	Trần Trung	Hậu	18/03/2007	CCQ2514A		9,0	9,0	9,0
6	2125140019	Lê Hữu	Huy	18/11/2007	CCQ2514A		7,0	7,5	7,3
7	2125140011	Nguyễn Trung	Kiên	02/01/2007	CCQ2514A		7,0	6,5	6,7
8	2125140022	Nguyễn Trung	Kiên	25/08/2007	CCQ2514A		7,0	7,0	7,0
9	2125140020	Lê Văn	Lộc	01/08/2007	CCQ2514A				
10	2125140009	Dương Thành	Lợi	07/07/2007	CCQ2514A		7,0	7,0	7,0
11	2125230017	Nguyễn Thành	Long	17/12/2005	CCQ2523A				
12	2125140021	Nguyễn Viết Trường	Minh	11/05/2007	CCQ2514A		8,0	8,0	8,0
13	2125140017	Bùi Hoài	Nam	23/11/2007	CCQ2514A		7,0	7,5	7,3
14	2125140015	Nguyễn Văn Thanh	Nhàn	04/10/2007	CCQ2514A		7,0	7,5	7,3
15	2125140016	Phạm Xuân	Nhật	12/09/2006	CCQ2514A				
16	2125140001	Đoàn Vĩnh	Phúc	12/09/2007	CCQ2514A		7,0	6,5	6,7
17	2125140023	Phạm	Trầm	25/12/2006	CCQ2514A		5,0	4,0	4,4
18	2125140008	Phan Phạm Ngọc	Tú	13/08/2007	CCQ2514A				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830402] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2514B)

CBGD: Đặng Văn Tín (280038)

Số SV có mặt: 11

Số bài thi: 11

Số tờ giấy thi: 11

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140046	Đặng Thanh Chiên	03/12/2007	CCQ2514B		Chiên	7,0	7,0	7,0
2	2125140040	Lê Văn Đức	20/11/2004	CCQ2514B		Đức	7,0	7,0	7,0
3	2125140048	Hoàng Nam	Đương	22/10/2007	CCQ2514B				
4	2125140038	Dương Hoài	13/12/2007	CCQ2514B		Hoài	7,0	7,0	7,0
5	2125140059	Mai Phước	12/09/2007	CCQ2514B		Phước	8,0	9,0	8,6
6	2125140052	Mai Văn	Khải	17/07/2007	CCQ2514B				
7	2125140039	Nguyễn Trường Khang	01/08/2006	CCQ2514B		Khang	8,0	8,0	8,0
8	2125140054	Nguyễn Thành Long	25/08/2007	CCQ2514B		Long	7,0	6,5	6,7
9	2125140047	Nguyễn Văn	Mến	28/02/2006	CCQ2514B				
10	2125140041	Nguyễn Thanh	Nam	27/02/2007	CCQ2514B				
11	2125140037	Ngô Hữu Hoàng Tiến	07/05/2007	CCQ2514B		Tiến	6,0	7,0	6,6
12	2125140053	Nguyễn Tấn Trương	02/11/2007	CCQ2514B		Trương	6,0	7,0	6,6
13	2125140049	Lê Tấn Tuấn	14/05/2007	CCQ2514B		Tuấn	6,0	7,0	6,6
14	2125140050	Nguyễn Đình Tuấn	24/06/2005	CCQ2514B		Tuấn	6,0	6,0	6,0
15	2125140036	Lê Trần Việt	09/12/2007	CCQ2514B		Việt	7,0	6,0	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830405] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2514E)

CBGD: Đặng Văn Tín (280038)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi: 18

Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140177	Bùi Văn Tuấn	17/04/2007	CCQ2514E		Anh	7,0	6,0	6,4
2	2125140188	Trần Ngọc Trinh	06/03/2007	CCQ2514E		Trinh	6,0	6,0	6,0
3	2125140190	Nguyễn Thành	07/09/2007	CCQ2514E			3,0	0,0	1,2
4	2125140172	Phan Thanh	05/10/2007	CCQ2514E					
5	2125140187	Lê Vũ	08/08/2007	CCQ2514E		Duy	7,0	6,0	6,4
6	2125140167	Huỳnh Nguyễn Đình	27/02/2007	CCQ2514E			7,0	0,0	2,8
7	2125140183	Phan Ngọc Linh	19/03/2007	CCQ2514E		Linh	6,0	5,0	5,4
8	2125140181	Nguyễn Châu Chấn	17/01/2007	CCQ2514E		Chấn	8,0	8,0	8,0
9	2125140179	Phạm Hữu	14/04/2007	CCQ2514E		Khánh	6,0	5,0	5,4
10	2125140175	Phan Anh	11/06/2007	CCQ2514E		Anh	9,0	8,0	8,4
11	2125140184	Huỳnh Minh	09/01/2007	CCQ2514E					
12	2125140180	Mai Toàn	02/01/2007	CCQ2514E		Toàn	7,0	6,0	6,4
13	2125140173	Nguyễn Hồng	28/03/2007	CCQ2514E		Hồng	6,0	6,0	6,0
14	2125140174	Nguyễn Hoàng	20/01/2007	CCQ2514E		Sang	7,0	6,0	6,4
15	2125140169	Đới Quang	05/05/2007	CCQ2514E		Quang	6,0	6,0	6,0
16	2125140171	Đỗ Ngọc	16/08/2007	CCQ2514E		Ngọc	8,0	8,0	8,0
17	2125140168	Ông Hoàng	09/10/2007	CCQ2514E		Thiện	6,0	5,0	5,4
18	2125140182	Đặng Ngọc	10/08/2007	CCQ2514E		Tiến	8,0	8,0	8,0
19	2125140185	Nguyễn Minh	17/10/2003	CCQ2514E		Minh	7,0	5,5	6,1
20	2125140176	Nguyễn Thành	23/09/2007	CCQ2514E		Thành	8,0	5,0	6,2